

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 tháng 8 năm 2022

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hồi

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phụng.

2. Ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:
ông Y Rin Niê KĐăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST ngày 04/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phí Văn H1 - sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn 15, xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nông Bích H2 – sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn 15, xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Phí Văn Hoàng trình bày:

Anh Phí Văn H1 và chị Nông Bích H2 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/10/2009 tại UBND xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ khoảng thời gian đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi vã, bất hòa. Nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm. Hiện nay anh chị đang sống ly thân.

Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể duy trì, anh Phí Văn H1 yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với chị Nông Bích H2.

Về con chung, đề nghị giao cháu Phí Hoàng V sinh ngày 06/6/2009 cho anh Phí Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Phí Văn H1 ly hôn với chị Nông Bích H2; về con chung: giao cháu Phí Hoàng V sinh ngày 06/6/2009 cho anh Phí Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề cập; về tài sản chung, nợ chung: đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: anh Phí Văn H1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe nguyên đơn trình bày và yêu cầu, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Phí Văn H1 xin ly hôn với chị Nông Bích H2 là quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phí Văn H1 và chị Nông Bích H2 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 15, xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã gặp ông Mạc Văn M - thôn trưởng thôn 15, xã T H, huyện B để tiến hành xác minh tại địa phương thì chị Nông Bích H2 và anh Phí Văn H1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã bất hòa. Vì vậy chị H2 đã bỏ đi khỏi địa phương từ cuối năm 2021 cho đến nay. Việc chị H2 đi đâu, làm gì ở thôn không biết.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo về phiên hòa giải, công khai chứng cứ, và quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị H2 vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phí Văn H1 và chị Nông Bích H2 là quan hệ hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2009 tại UBND xã T H, huyện B. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Phí Văn H1 là có căn cứ. Nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Phí Văn H1 là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Căn cứ Điều 81 luật hôn nhân gia đình, giao con chung là cháu Phí Hoàng V sinh ngày 06/6/2009 cho anh Phí Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề cập.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Phí Văn H1 phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phí Văn H1. Tuyên bố anh Phí Văn H1 ly hôn với chị Nông Bích H2.

Về con chung: Giao con chung là cháu Phí Hoàng V sinh ngày 06/6/2009 cho anh Phí Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề cập.

Về tài sản chung: Dương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

Về án phí: anh Phí Văn H1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST đã nộp theo biên lai số: 0002582 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn. Anh Phí Văn H1 đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện Buôn Đôn;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã, Buôn Đôn
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Hối

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS huyện Buôn Đôn;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã , Buôn Đôn
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Hối

